

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

*Bạch Thông, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X, sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Lý Xuân V, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Triệu Thị X và anh Lý Xuân V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị X và anh Lý Xuân V thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Hai bên nhất trí thỏa thuận giao con chung tên là Lý Tuấn A, sinh ngày 21/4/2012 cho anh Lý Xuân V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (Con khỏe mạnh phát triển bình thường)

Sau khi ly hôn chị X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Lý Xuân V không yêu cầu chị Triệu

Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Thị X tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị X đã nộp theo biên lai số 0000524, ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị X được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lý Xuân V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Bạch Thông (01b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- Đường sự (02b);
- UBND tt B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Doanh**

